

QUỐC HỘI
Số: 81/2014/QH13

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về việc thi hành Luật Tổ chức tòa án nhân dân

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2015 đến ngày Luật tổ chức Tòa án nhân dân có hiệu lực thi hành:

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm rà soát, chuẩn bị về tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân;
- Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hết nhiệm kỳ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến ngày 01 tháng 6 năm 2015;
- Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp hết nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi được xem xét, bổ nhiệm theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân trước ngày 30 tháng 9 năm 2015;
- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4, Điều 24, Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 2 Điều 95 của Luật tổ chức Tòa án nhân dân, theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết:

- a) Phê chuẩn tổ chức bộ máy; nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao;
- b) Thành lập Tòa án nhân dân cấp cao, số lượng Tòa án nhân dân cấp cao, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của mỗi Tòa án nhân dân cấp cao;
- c) Quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán của Tòa án nhân dân cấp cao;
- d) Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;
- đ) Quyết định danh sách Ủy viên Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;

5. Căn cứ quy định tại Điều 34, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 41, khoản 1 Điều 45, Điều 46, khoản 4 Điều 51, khoản 3 Điều 55, khoản 3 Điều 58, Điều 73 của Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao:

- a) Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp; Quy chế tổ chức thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp;
 - b) Quyết định thành lập các Tòa chuyên trách trong Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương;
 - c) Quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc trong các Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương.
- Quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ máy giúp việc trong các Tòa án quân sự sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

6. Căn cứ quy định tại Điều 67, khoản 4 Điều 68 (trừ điểm a và điểm c), khoản 1 Điều 69 (trừ điểm a) và các quy định khác có liên quan của Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm:

- a) Chuẩn bị nhân sự trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

b) Trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định bổ nhiệm Thẩm phán cao cấp đối với các Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã được bổ nhiệm trước ngày 01 tháng 6 năm 2015 nhưng không được bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo Luật tổ chức Tòa án nhân dân.

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã được bổ nhiệm trước ngày Luật tổ chức Tòa án nhân dân có hiệu lực đã có thời gian làm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao dưới 05 năm nay được bổ nhiệm Thẩm phán cao cấp thì được coi là đã giữ ngạch Thẩm phán cao cấp đủ 05 năm.

Điều 2.

Kể từ ngày Luật tổ chức Tòa án nhân dân có hiệu lực:

1. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được thành lập theo Luật tổ chức Tòa án nhân dân thực hiện.

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm bằng Hội đồng toàn thể Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao, Ủy ban thẩm phán Tòa án quân sự trung ương xét xử bằng Hội đồng toàn thể Ủy ban Thẩm phán theo quy định của các luật tố tụng hiện hành.

Việc xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao với Hội đồng xét xử gồm 05 Thẩm phán, của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao, Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương với Hội đồng xét xử gồm 03 Thẩm phán được thực hiện khi có quy định của các luật tố tụng mới;

2. Các Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao thẩm quyền xét xử phúc thẩm; các Tòa hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển giao thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm cho các Tòa án nhân dân cấp cao, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thực hiện;

3. Các Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự quân khu và tương đương chuyển giao thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm, tái